TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **95**/2023/QĐCNTTLH	*Q, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Người khởi kiện: Anh Vương Đình T, sinh năm 1995; Người bị kiện: Chị Tạ Tố U, sinh năm 1995.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 31/10/2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Vương Đình T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/6/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh **Vương Đình T**, sinh năm 1995; HKTT và nơi ở: Xóm 6, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố H;

Người bị kiện: Chị **Tạ Tố U**, sinh năm 1995, HKTT và nơi ở: và nơi ở: Xóm 6, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/6/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/6/2023, cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh **Vương Đình T** và chị **Tạ Tố U** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Ngọc A, sinh 06/3/2020. Ly hôn chị U và anh T thỏa thuận: Giao con Vương Ngọc A cho chị U được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị U **3.000.000** đồng/tháng, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con Vương Ngọc A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã Đ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy T